TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**23/2020**/HNGĐ – ST
Ngày:20/8/2020
"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha
Các hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Văn Ngư
- Ông Trương Thoại Lượng

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2020/TLST – HNGĐ ngày 02/3/2020; Về việc: *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐST – HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị Mỹ Ph, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 414, ấp A, xã P, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh X, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 01 năm 2020, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn chị Lý Thị Mỹ Ph trình bày:*

Chị Ph với anh Trần Thanh X cưới nhau năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, nhưng đến ngày 24/6/2011 mới đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 121/Quyển số I. Sau khi cưới, vợ chồng về sống chung bên gia đình chị Ph và có với nhau một con chung tên Trần Anh Kh, sinh ngày 11/5/2011. Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh X không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, anh X không quan tâm, chia sẻ với chị. Đến cuối năm 2010, anh X bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng sống ly thân cho đến nay, trong thời gian ly thân giữa chị với anh X không hàn gắn

được tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau. Nay hôn nhân giữa chị với anh X không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau, hai bên không còn quan tâm, không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh X theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Trần Anh Kh, sinh ngày 11/5/2011 sau khi ly hôn, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Thanh X được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Thị Mỹ Ph và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

* *Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành nghiêm theo giấy tiệu tập của Tòa án, còn bị đơn chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Thị Mỹ Ph đối với anh Trần Thanh X, cho chị Ph được ly hôn với anh X theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, còn con chung cháu Kh giao cho chị Ph tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do chị Ph không yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn anh Trần Thanh X. Xét thấy, anh Trần Thanh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Trần Thanh X theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lý Thị Mỹ Ph với anh Trần Thanh X cưới nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 121/Quyển số I, ngày 24/6/2011. Sau khi cưới, chị Ph và anh X sống chung bên gia đình chị Ph. Theo chị Ph trình bày, trong cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh X thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, do anh X không quan tâm, chia sẽ đến chị và con. Đến cuối năm 2010, anh X bỏ về nhà cha mẹ ruột của anh X ở và vợ chồng sống ly thân cho đến nay, nhưng vào năm 2011 làm giấy chứng nhận kết hôn là để làm thủ tục giấy khai sinh cho con,

thực tế chị Ph với anh X không còn sống chung với nhau khi anh X bỏ về nhà cha mẹ ruột ở năm 2010. Nay chị Ph nộp đơn xin ly hôn với anh X. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Chị Lý Thị Mỹ Ph với anh Trần Thanh X cưới nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 121/Quyển số I, ngày 24/6/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ph với anh X là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, theo chị Ph hôn nhân giữa chị với anh X không có hạnh phúc, trong thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh X đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng đã ly thân với nhau gần 10 năm, không hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau, do hai bên không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ph đối với anh X thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Ph với anh X đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên Tòa hôm nay chị Ph cương quyết xin ly hôn với anh X vì hai vợ chồng đã sống ly thân gần 10 năm, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng và bị đơn anh X cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Ph nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị Mỹ Ph đối với anh Trần Thanh X.

[4] Về con chung: Chị Lý Thị Mỹ Ph với anh Trần Thanh X có 01 con chung tên Trần Anh Kh, sinh ngày 11/5/2011, hiện do chị Ph đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ph có yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu của chị Ph là phù hợp với nguyện vọng của cháu Kh được tiếp tục chung sống với chị Ph (Theo biên bản ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của cháu Kh ngày 05/6/2020). Cũng như cháu Kh đang được chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay, để bảo đảm ổn định chỗ ở, học tập của cháu Kh nên việc giao con cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Ph không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Lý Thị Mỹ Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều

271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chị Lý Thị Mỹ Ph được ly hôn với anh Trần Thanh X.

2/ Về con chung: Giao cháu Trần Anh Kh, sinh ngày 11/5/2011 cho chị Lý Thị Mỹ Ph tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Trần Thanh X được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Do chị Ph không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lý Thị Mỹ Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001354 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, như vậy chị Ph đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn anh Trần Thanh X vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha